

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUY KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88/BC-UBND

Quy Kỳ, ngày 08 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng năm 2023

Thực hiện Công văn số 128/TP-VB ngày 05/6/2023 của UBND của Phòng Tư pháp về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng năm 2023, UBND xã Quy Kỳ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng năm 2023 trên địa bàn xã Quy Kỳ như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1 Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

Ngay từ đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2023 trên địa bàn; Kế hoạch 39/KH-UBND Ngày 17/03/2023 của UBND xã về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn xã.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong năm 2023, UBND xã không trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản QPPL nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Việc tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các quy định về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên tại UBND xã Quy Kỳ, thông qua các buổi giao ban hàng tuần của UBND đã quán triệt tinh thần, trách nhiệm, quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với từng lĩnh vực cụ thể. Ngoài ra, tại các cuộc họp xóm, UBND đã quán

triệt các vấn đề về vi phạm hành chính và trách nhiệm theo dõi, báo cáo của trưởng xóm, Bí thư chi bộ khi có hành vi vi phạm tại các xóm xảy ra.

Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo kế hoạch của cấp trên.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong năm 2023, UBND xã đã ban hành 01 Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật tại Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/03/2023 về tình hình theo dõi pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Quy Kỳ.

Thực hiện các Kế hoạch đã ban hành, UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật tại một số xóm trên địa bàn xã. Kết quả không có 04 vụ việc vi phạm bị xử lý vi phạm hành chính.

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá tình hình vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Quy Kỳ phát sinh từ một số lĩnh vực thường phát sinh vi phạm như: Đất đai, an ninh trật tự, chôn cất tài sản.

Các hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, đảm bảo các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Trong 6 tháng năm 2023, UBND xã có tổng số 04 vụ vi phạm hành chính; với tổng số đối tượng bị xử phạt 04 đối tượng; tình hình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ đã thi hành xong; tổng số tiền thu được và là 7.900.000đ

Đối chiếu với số liệu về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng so với cùng kỳ năm 2022, về số vụ việc tăng là 04 vụ và 04 đối tượng.

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính: 04 đối tượng

+ Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 04 đối tượng

+ Số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình: 0 đối tượng

+ Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 04

So sánh đối chiếu số liệu so với cùng kỳ năm 6 tháng đầu năm 2022, tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tăng 04 đối tượng; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính 04 đối tượng; số lượng người chưa thành niên áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình và giáo dục vào cộng đồng không có; tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính 04 quyết định = 04 đối tượng đã thi hành xong.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

3.1 Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

Từ thực tiễn áp dụng các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Bao gồm Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành), UBND xã Quy Kỳ nhận thấy còn một số vấn đề bất cập như: công tác theo dõi thi hành pháp luật đối với từng lĩnh vực được phụ trách đôi khi còn lúng túng; một bộ phận nhân dân chưa hoặc thậm chí là không chấp hành những nhắc nhở, khuyến cáo mà về xử lý vi phạm được cơ quan nhà nước đưa ra...

3.2 Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành, về cơ bản các nội dung trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành được đảm bảo; kinh phí cấp cho việc thực hiện công tác thực hiện xử lý vi phạm hành chính và nguồn nhân lực thực hiện công tác này đáp ứng nhu cầu tại địa phương; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện đồng bộ...

Tuy nhiên, từ thực tế phát sinh một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện như: việc phối kết hợp giữa các bộ phận đôi khi còn chậm chễ, công tác kiểm tra, thanh tra chưa thực hiện đều đặn...

3.3 Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn

Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn trong công tác xử lý vi phạm hành chính xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu xuất phát từ một số nguyên nhân như: Nhận thức về xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo; ý thức thực hiện pháp luật chưa cao; công tác theo dõi, báo cáo về hành vi vi phạm còn nhiều thiếu sót...

3.4 Đề xuất, kiến nghị

Từ những nguyên nhân trên, UBND xã Quy Kỳ đề xuất một số kiến nghị như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, HĐND, UBND trong công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bằng nhiều hình thức cụ thể, phù hợp với từng địa bàn khác nhau
- Tích cực trao đổi chuyên môn về công tác xử lý vi phạm hành chính giữa cán bộ, công chức, ban ngành đoàn thể để nâng cao trình độ về công tác này
- Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận tổ quốc để kịp thời nắm bắt tình hình cũng như tâm tư, nguyện vọng của nhân dân về tình hình vi phạm hành chính

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Quy Kỳ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Lãnh đạo ĐU, HĐND, UBND xã;
- Lưu: VP, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Luân Đức Quỳnh

Biểu mẫu số 01 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH*(Kèm theo Báo cáo số:/BC-....(1) ngày/6/2023 của UBND xã Quy Kỳ)*

| STT | Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Số vụ vi phạm | | | | Số đối tượng bị xử phạt | | | Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | | | | | | | | | |
|-----|---|-------------------------------------|---|---|---|-------------------------|--------------|-----------------------|---|--|----------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|-----------------------|--|---|---|
| | | Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính | Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự | Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính | Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên | Tổ chức | Cá nhân | | | Số quyết định đã thi hành | Số quyết định chưa thi hành xong | Số quyết định hoãn, miễn, giảm | Số quyết định bị cưỡng chế thi hành | Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện | Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng) | | | | |
| | | | | | | | Dưới 18 tuổi | Từ đủ 18 tuổi trở lên | | | | | | | Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...) | Số tiền phạt thu được | Số tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt tiền | Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu | Các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| | UBND xã Quy Kỳ | 04 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 0 | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7.900.000 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng: | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 0 | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7.900.000 | 0 | 0 | 0 |

Giải thích biểu mẫu số 01:

(*) Biểu mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

* Cột (2) Ghi tên của từng cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo:

- Báo cáo của UBND cấp tỉnh: Ghi cụ thể tên của các UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh, tên của UBND cấp tỉnh và tên của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
 - Báo cáo của UBND cấp huyện: Ghi cụ thể tên của các UBND cấp xã trên địa bàn huyện và tên của UBND cấp huyện đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
 - Báo cáo của UBND cấp xã: Ghi cụ thể tên của UBND cấp xã đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
 - Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước: Ghi cụ thể tên của cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.
 - Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp tỉnh): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
 - Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp huyện): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và ở cấp xã (nếu có) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
 - Báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp xã (nếu có)): Ghi cụ thể tên cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.
- * Cột (17): Ghi tổng số tiền phạt vi phạm hành chính thực tế thu được, tính đến thời điểm báo cáo.

* Cột (20): Các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính, ví dụ: Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc số tiền bồi thường thiệt hại vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28, Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính...

Phụ lục số 01 - Mẫu số 2 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND xã Quy Kỳ)*

| STT | Biện pháp xử lý hành chính | Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị | | Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính | | Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình | | Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính | | | | |
|-----|-----------------------------------|--|-----|---|-----|---|-----|--|--|---|--|---|
| | | | | | | | | Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Giáo dục tại xã, phường, thị trấn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Đưa vào trường giáo dưỡng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |

